

Bản án số: 55/2024/DS - ST
Ngày: 10 - 6 - 2024
“V/v tranh chấp yêu cầu vô hiệu
hợp đồng lao động và điều chỉnh số
bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Rạt;
- Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Phụng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2024/TLST-LĐ ngày 18/3/2024 về việc tranh chấp “Yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh số bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-LĐ ngày 28/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Hoài P1, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/5/2024, có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH G (Công ty G).

Địa chỉ: Số B, Đường Đ, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đỗ Kiều L, sinh năm 1990; địa chỉ: C CC T, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2024, có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh L (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số H tuyến tránh, quốc lộ A, phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Ông Võ Văn H, sinh ngày 08/7/1997 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Võ Hoài P1 trình bày:

Năm 2011, vì ông Võ Văn H chưa đủ tuổi lao động nên ông P có cho ông Hồ m chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc tại Công ty G. Quá trình làm việc của ông H tại Công ty G là 11 tháng (từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2012) có tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) với số sổ BHXH là 8011041605 ngày 07/4/2012. Thời điểm này, ông P làm việc tại Công ty TNHH K, tham gia BHXH với số sổ BHXH là 8008020363 ngày 28/3/2019. Do đó, cùng một khoảng thời gian tồn tại 02 số sổ bảo hiểm đều mang tên ông P. Để đảm bảo quyền lợi của mình nên ông P khởi kiện tại Tòa án yêu cầu:

Vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Võ Văn H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên Huỳnh Minh P) với Công ty TNHH G từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2012.

Điều chỉnh tên Huỳnh Minh P trên sổ BHXH số 8011041605 từ giai đoạn tháng 11/2011 đến tháng 09/2012 thành Võ Văn H.

Tại phiên tòa, ông P1 đại diện cho ông P rút lại yêu cầu điều chỉnh tên Huỳnh Minh P trên sổ BHXH số 8011041605 từ giai đoạn tháng 11/2011 đến tháng 09/2012 thành Võ Văn H và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật với trường hợp của ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đỗ Kiều L trình bày:

Ông P làm việc tại Công ty G theo Hợp đồng lao động ngày 06/11/2011, thời gian làm việc từ ngày 06/11/2011 đến tháng 9/2012. Sau khi ông P xin nghỉ việc, Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho ông P theo quy định pháp luật. Từ thời điểm chốt sổ bảo hiểm lao động đến nay đã hơn 01 năm. Căn cứ khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động 2019 “*thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 1 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm*” thì việc ông P khởi kiện tại Tòa án là đã hết thời hiệu. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ vụ án.

Trong quá trình xác lập hợp đồng lao động với ông P, Công ty đã kiểm tra hồ sơ xin việc của ông P đầy đủ, đúng quy định pháp luật, hồ sơ đều có xác nhận và chứng thực của UBND xã H. Tuy nhiên, trong quá trình ông P làm việc tại Công ty, Công ty không xác minh người làm việc tại Công ty là ông P hay người có tên Võ Văn H. Sau khi ông P xin thôi việc, Công ty đã giải quyết xong chế độ cho ông P. Việc ông P cho người có tên Võ Văn H mượn chứng minh nhân dân để xin việc tại Công ty dẫn đến việc trùng sổ bảo hiểm xã hội là lỗi của ông P và ông H, không liên quan đến Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Võ Văn H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên Huỳnh Minh P) với Công ty TNHH G từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Ông P khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm giữa ông P (người lao động thực tế là ông H) với Công ty G có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2024, ông P liên hệ Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An để làm thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm và được biết cùng một tên ông P nhưng tồn tại 02 sổ sổ bảo hiểm làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Do đó, việc ông P khởi kiện tại Tòa án còn trong thời hiệu theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động

Xét thấy, ông Huỳnh Minh P có cho ông Võ Văn H mượn chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Minh P để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng BHXH từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2012 tại Công ty G theo sổ BHXH số 8011041605. Trong khoảng thời gian này, ông Huỳnh Minh P cũng tham gia lao động và đóng BHXH tại sổ sổ là 8008020363. Nay ông Huỳnh Minh P không được hưởng tiền bảo hiểm theo sổ BHXH số 8008020363 nên yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông P (người làm việc thực tế là ông H) với Công ty G từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2012 do đối tượng lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty G là ông H, không phải là ông P. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông P là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16; điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động.

Xét thấy, tại thời điểm ông Hồ m chứng minh nhân dân của ông P để đi làm việc tại Công ty G, ông H chưa đủ 15 tuổi nên Tòa án chỉ tuyên vô hiệu hợp đồng lao động và không tuyên điều chỉnh sổ thành tên của người đi mượn là ông H mà cho ông H được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả

các chế độ theo quy định là phù hợp với hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐ-TBXH-BHXH năm 2022.

[2.2] Về yêu cầu điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH

Tại phiên toàn, ông P1 rút lại yêu cầu điều chỉnh tên Huỳnh Minh P trên sổ BHXH số 8011041605 từ giai đoạn tháng 11/2011 đến tháng 09/2012 thành Võ Văn H nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của ông P.

Ông Võ Văn H và Công ty TNHH G không có tranh chấp gì trong vụ án này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa, ông P1 đại diện cho ông P tự nguyện chịu án phí nên HĐXX ghi nhận. Do đó, Công ty TNHH G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 190, Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh P về việc: “*tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH G.

1.1. Đình chỉ xét xử yêu cầu điều chỉnh tên Huỳnh Minh P trên sổ bảo hiểm xã hội số 8011041605 từ giai đoạn tháng 11/2011 đến tháng 09/2012 thành Võ Văn H.

1.2. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Võ Văn H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Huỳnh Minh P) với Công ty TNHH G, thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2012 .

1.3. Ông Võ Văn H được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm đã đóng thực tế đối với khoảng thời gian chưa đủ 15 tuổi.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh P tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông P đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006566 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Ông P đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho